SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

The President of
HONG BANG INTERNATIONAL UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

Major in: **ENGLISH LANGUAGE STUDIES**

Upon: Mr. Vo Nhat Huy

Date of birth: 05 April 1996

Degree classification: Good

Ho Chi Minh City, 01 July 2024

Reg. No: 201701003/11-1212

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiệu trưởng
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Ngành: **NGÔN NGỮ ANH**

Cho: Ông Võ Nhật Huy

Ngày sinh: 05/04/1996

Hạng tốt nghiệp: Khá

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

GS.TS Phạm Văn Linh

Số hiệu: BA 02843

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 201701003/11-1212

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC VĂN BẰNG

Họ và tên: VÕ NHẬT HUY
Mã sinh viên: 201701003
Ngày sinh: 05/04/1996
Ngành: Ngôn ngữ Anh

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
Thời gian đào tạo: 2020 - 2024
Trình độ đào tạo: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
Số hiệu văn bằng: BA02843

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Điểm học phần			Ghi chú
				Điểm hệ 10	Điểm chữ	Điểm hệ 4	
1	04300	Viết bài tiểu luận	2	6,9	C+	2,5	
2	04286	Viết 4	2	7,1	B	3,0	
3	04285	Viết 3	2	8,7	A	3,7	
4	04284	Viết 2	2	7,4	B	3,0	
5	04283	Viết 1	2	8,0	B+	3,5	
6	04855	Văn học Anh	3	5,8	C	2,0	
7	01053	Văn Hoá Mỹ	3	6,8	C+	2,5	
8	01052	Văn Hoá Anh	3	8,8	A	3,7	
9	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5,6	R	2,0	
10	04808	Tư duy biện luận	3	7,6	B	3,0	
11	05068	Triết học Mác - Lê nin	3	5,0	R	1,5	
12	00008	Tin học đại cương	2	9,2	A+	4,0	
13	04184	Tiếng Việt thực hành	2	7,7	R	3,0	
14	EL1016	Tiếng Hàn 4	3	8,6	A	4,0	
15	02819	Tiếng Hàn 3	3	8,9	A	3,7	
16	02817	Tiếng Hàn 2	3	8,6	A	3,7	
17	02815	Tiếng Hàn 1	3	7,9	B	3,0	
18	04213	Thực tập tốt nghiệp	6	9,3	A+	4,0	*
19	01041	Thực Hành Giảng Dạy	3	5,8	C	2,0	
20	02310	TH - Giáo dục quốc phòng - An ninh (X)	3	6,0	R	2,0	
21	04307	Tâm lý giáo dục	2	6,6	C+	2,5	
22	04326	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh nâng cao	3	8,3	B+	3,5	
23	02444	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2	3	8,1	B+	3,5	
24	02443	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1	3	8,8	A	3,7	
25	04861	Phương pháp dạy tiếng Anh 3	3	7,9	B	3,0	
26	05619	Phiên dịch Việt - Anh	3	7,8	B	3,0	
27	04865	Phiên dịch Anh - Việt nâng cao	3	6,8	C+	2,5	
28	05660	Phiên dịch Anh - Việt	3	5,4	D+	1,5	
29	00042	Pháp luật đại cương	2	6,7	R	2,5	
30	05656	Nhập môn văn chương	3	7,8	B	3,0	
31	04288	Ngữ pháp 2	2	6,0	R	2,0	
32	04287	Ngữ pháp 1	2	5,6	R	2,0	
33	01022	Ngữ Nghĩa Học	3	7,3	B	3,0	
34	04299	Nghệ thuật hùng biện	2	8,6	A	3,7	
35	04276	Nghe Nói 4	2	6,8	C+	2,5	
36	04275	Nghe Nói 3	2	7,4	R	3,0	
37	04274	Nghe Nói 2	2	7,1	B	3,0	
38	04273	Nghe Nói 1	2	9,5	R	4,0	
39	02814	Năng lực ngôn ngữ	3	7,5	B	3,0	
40	04289	Luyện phát âm	2	8,0	R	3,5	
41	02309	LT - Giáo dục quốc phòng - An ninh (X)	5	6,5	R	2,5	
42	04180	Lịch sử văn minh thế giới	2	6,8	R	2,5	
43	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	6,6	C	2,0	*

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Điểm học phần			Ghi chú
				Điểm hệ 10	Điểm chữ	Điểm hệ 4	
44	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2	5,0	R	1,5	
45	05722	Giao tiếp liên văn hóa trong giảng dạy tiếng anh	2	9,1	A+	4,0	
46	03066	Giáo dục thể chất 3 (X)	1	8,5	P		*
47	00045	Giáo dục thể chất 2 (X)	1	5,0	R	1,5	
48	00044	Giáo dục thể chất 1 (X)	1	6,0	R	2,0	
49	02435	Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em và thiếu niên	3	8,2	B+	3,5	
50	04281	Đọc hiểu 4	2	7,9	B	3,0	
51	04280	Đọc hiểu 3	2	9,3	A+	4,0	
52	04279	Đọc hiểu 2	2	7,1	R	3,0	
53	04278	Đọc hiểu 1	2	7,0	R	3,0	
54	03396	Dẫn luận ngôn ngữ	2	8,2	B+	3,5	
55	00996	Cú Pháp Học	3	9,0	A+	4,0	
56	04862	Công nghệ trong giảng dạy Tiếng Anh	3	5,6	C	2,0	
57	04182	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	8,0	B+	3,5	
58	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	6,1	C	2,0	
59	05659	Biên dịch Việt - Anh	3	8,7	A	3,7	
60	05658	Biên dịch Anh - Việt	3	7,7	R	3,0	
61	05657	Âm vị - hình vị	3	6,8	C+	2,5	

Tổng số tín chỉ tích lũy: 139

Điểm trung bình tích lũy: 3.03

Hạng tốt nghiệp: Khá

Ghi chú:

(X): Môn không tính điểm trung bình

R : Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ

**: Điểm thi lần 2*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

PGS.TS Nguyễn Hữu Huy Nhựt

Điểm chữ	*A+*	*A*	*B+*	*B*	*C+*	*C*	*D+*	*D*	*F*
Thang 4	*4.0*	*3.7*	*3.5*	*3.0*	*2.5*	*2.0*	*1.5*	*1.0*	*0.0*
Thang 10	*9.00 - 10.00*	*8.50 - 8.99*	*8.00 - 8.49*	*7.00 - 7.99*	*6.50 - 6.99*	*5.50 - 6.49*	*5.00 - 5.49*	*4.00 - 4.99*	*0.00 - 3.99*